

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHƯ SÊ  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HS-ST  
Ngày 14 - 3 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ - TỈNH GIA LAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Dậu.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Mai Văn Thiên

Ông Võ Công Hòa

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đinh Thị Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2022/TLST – HS, ngày 25 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST – HS, ngày 15 tháng 02 năm 2022 đối với **bị cáo:**

**Phan Huy D** (tên gọi khác: D), sinh năm 1971, tại huyện C, Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn K, xã P, huyện S, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Huy K (đã chết) và bà Nguyễn Thị S (đã chết); Có vợ là Lê Thị H và 02 con; Tiền án: 01, ngày 05/9/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai tuyên phạt 20 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 24/2014/HS-ST, chấp hành án tại trại giam Gia Trung, đến ngày 22/4/2015 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống, tại thời điểm phạm tội mới ngày 20/7/2021, Phan Huy D chưa chấp hành xong phần bồi thường dân sự, án phí dân sự, hình sự; Tiền sự: không. Bị tạm giữ từ ngày 20/7/2021 đến ngày 23/7/2021 được thả tự do và bị bắt tạm giam từ ngày 19/10/2021 cho đến nay. Có mặt.

***- Bị hại:*** Ông Rơ Lan K, sinh năm 1979 (có mặt) và bà Rơ Mah C, sinh năm 1980 (vắng mặt); Điều trú tại: Làng D, xã H, huyện S, tỉnh Gia Lai.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Bà Lê Thị H, sinh năm 1965; Trú tại: Thôn K, xã P, huyện S, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Chị Phan Thị H, sinh năm 1998; Trú tại: Thôn K, xã P, huyện S, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

***- Người tham gia tố tụng khác:***

*Người làm chứng:* Anh Rchâm K, sinh năm 1990; Trú tại: Làng D, xã H, huyện S, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

*Người phiên dịch tiếng Ja Rai:* Bà Nay Hchim – Cán bộ hưu trí huyện Chư Sê; Trú tại: Tổ dân phố 6, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 6/2016 Phan Huy D (tên gọi khác là D), sinh năm: 1971, trú tại thôn K, xã P, huyện S, tỉnh Gia Lai đi làm vàng tại huyện H, tỉnh Phú Yên. Trong quá trình làm tại đây, D biết được chất Natri Xyanua ( $\text{NaCN}$ ) thường sử dụng trong sản xuất, chế tạo vàng có thể sử dụng để làm bả chó nên đã lấy 01 lượng Natri xyanua từ chỗ làm vàng, đem về nhà tại thôn K, xã P, huyện S cất giấu trong một hộp nhựa màu vàng và để phía dưới tủ đựng chén, bát với mục đích sử dụng để làm bả đi trộm cắp chó. Đến khoảng 08 giờ, ngày 20/7/2021, Phan Huy D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 81P1 – 20330 đi một mình và cầm theo 03 (ba) cục “bả chó” đi đến địa phận làng D, xã H, huyện S, tỉnh Gia Lai để trộm cắp chó. Khi D đang đi trong khu vực làng D, xã H, huyện S thì phát hiện có 01 con chó cái, lông màu đen của gia đình anh Rơ Lan K, sinh năm 1979, trú tại làng D, xã H, huyện S. Lúc này, D lấy 01 cục “bả chó” đã chuẩn bị sẵn từ trước ném về phía con chó để chó ăn và đứng đợi ở gần đó. Khoảng 05 phút sau thì con chó tới ăn bả và chết. D bỏ xác chó vào bao ni lông màu nâu và để lên xe mô tô chở đi thì bị anh RChâm K, sinh năm: 1990, trú tại làng D, xã H, huyện S phát hiện và truy đuổi. D thấy vậy nên điều khiển xe mô tô bỏ chạy theo đường liên xã hướng từ xã H, huyện S đi xã N, huyện S Khi D đi đến xã N thì bị lực lượng Công an xã H phối hợp với Công an xã N, huyện S bắt quả tang.

Quá trình bắt quả tang thu giữ được: 01 con chó cái, lông màu đen, trọng lượng 9,6 kg (đã chết). Kiểm tra trong người Phan Huy D phát hiện 02 (hai) vật hình cầu quần bằng bì ni lông, có thịt, bên ngoài có quần dây thun màu vàng (Phan Huy D khai nhận là “Bả chó”).

Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của Phan Huy D tại thôn K, xã P, huyện S, tỉnh Gia Lai phát hiện trong nhà bếp của Phan Huy D có 01 (một) hộp nhựa màu vàng hình trụ tròn cao 5,5cm, đường kính 10cm, bên trong hộp có chứa 01 (một) túi ni lông, bên trong túi có 01 (một) cục chất rắn màu trắng đục, hình dạng không xác định, kích thước (4,3 x 4 x 2,5)cm, tổng trọng lượng khoảng 35,34g (tính cả trọng lượng bì ni lông).

Ngày 21/7/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chư Sê đã ra Bản kết luận định giá tài sản số: 37/KL-HĐĐGTS kết luận: 01 con chó cái, lông màu đen, trọng lượng 9,6 kg, tại thời điểm bị chiếm đoạt vào ngày 20/7/2021 có giá trị là: 528.000 đồng (*Năm trăm hai mươi tám nghìn đồng*).

Ngày 16/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Chư Sê đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 152/QĐ đối với 02 (Hai) viên dạng hình cầu quần bằng bì ni lông, có thịt, bên ngoài có quần dây thun màu vàng và 01 (một) túi ni lông, bên trong túi có 01 (một) cục chất rắn màu trắng đục, hình dạng không

xác định, kích thước (4,3 x 4 x 2,5)cm, tổng trọng lượng khoảng 35,34g (tính cả trọng lượng bì ni lông).

Ngày 24/9/2021, Phân viện KHHS tại TP.Đà Nẵng ra Bản Kết luận giám định số: 1077/C09C-Đ2, kết luận:

- 02 (hai) viên dạng hình cầu đựng trong 01 túi niêm phong bằng bì ni lông, mã số NS3 2005705 gửi giám định đều tìm thấy *Natri xyanua (NaCN)*. *Tổng khối lượng mẫu là 11,12g.*

- 01 (một) cục chất rắn màu trắng đục đựng trong 01 (một) túi niêm phong bằng ni lông, mã số NS3 2005707 gửi giám định là *Natri xyanua (NaCN)*. *Khối lượng mẫu là 35,34g (bao gồm cả bì ni lông).*

- *Natri xyanua (NaCN) thường được sử dụng để tách chiết vàng và các kim loại quý khác từ quặng. Natri xyanua rất độc với người, gia súc và gia cầm.*

- *Natri xyanua (NaCN) thuộc danh mục hoá chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp (số thứ tự 73, phụ lục II) ban hành kèm theo Nghị định số: 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ về “Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hoá chất”.*

Quá trình điều tra Phan Huy D khai nhận vào ngày 05/9/2014, D bị Toà án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai xử phạt 20 (Hai mươi) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 24/2014/HS-ST. Tuy nhiên, trong Bản án số: lại tuyên phạt bị cáo Phan Huy D (tên gọi khác Phan D).

Ngày 24/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Chư Sê đã ra Quyết định trưng cầu số: 141, 142/QĐ trưng cầu phòng KTHS Công an tỉnh Gia Lai giám định mẫu chữ ký, chữ viết họ tên “Phan Huy D” trong các biên bản tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Chư Sê và mẫu chữ ký, chữ viết họ tên “Phan Huy D” trong các biên bản tố tụng của Cơ quan CSĐT- Công an huyện Phú Thiện có phải do cùng một người ký, viết ra hay không? Giám định 24/2014/HS-ST ngày 05/9/2014 của Toà án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai đường vân (trở phải) trong danh bản số: 95 của Phan Huy D, lập ngày 04/8/2021 tại Công an huyện Chư Sê và đường vân (trở phải) trong danh bản số: 79 của Phan Huy D, lập ngày 01/10/2013 tại Công an huyện Phú Thiện có phải của cùng một người không?

Ngày 17/9/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai ra bản Kết luận giám định số: 590/KLGD, kết luận: Chữ ký, chữ viết “Phan Huy D” trên mẫu cần giám định (Ký hiệu từ A1 đến A8) so với chữ ký, chữ viết của Phan Huy D trên các mẫu so sánh (Ký hiệu từ M1 đến M5) do cùng một người ký và viết ra.

Ngày 01/9/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai ra bản Kết luận giám định số: 592/KLGD, kết luận: Dấu vân tay in tại ô ghi “Trở phải” trên danh bản số 095, lập ngày 04/8/2021, ghi họ tên: PHAN HUY D, sinh ngày 01/7/1971; nơi cư trú: Thôn K, xã P, S, Gia Lai với dấu vân tay in tại ô ghi “Trở phải” trên danh bản số 079, lập ngày 1/10/2013, ghi họ tên: PHAN HUY D, sinh năm: 1970; nơi ĐKNKTT: Thôn X, xã B, S, Gia Lai là dấu vân tay của cùng một người.

Do đó, Phan Huy D trong Bản án số: 24/2014/HS-ST ngày 05/9/2014 của Toà án nhân dân huyện Phú Thiện và Phan Huy D trong vụ án Trộm cắp tài sản và Tàng trữ, sử dụng trái phép chất độc, xảy ra ngày 20/7/2021, tại làng D, xã H, huyện S, tỉnh Gia Lai là cùng một người.

Tại Bản cáo trạng số 08/CT – VKS ngày 24/01/2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Phan Huy D về tội “*Tàng trữ, sử dụng trái phép chất độc*” theo khoản 1 Điều 311 Bộ luật Hình sự và tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 311; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù về tội “*Tàng trữ, sử dụng trái phép chất độc*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Phan Huy D phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là từ 27 đến 36 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bao nilông màu nâu (sử dụng đựng tài sản trộm cắp), 01 (một) hộp nhựa màu vàng (dùng để đựng chất độc).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và có lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chư Sê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác

trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng tháng 6/2016, bị cáo Phan Huy D có hành vi cất giấu, tàng trữ 35,34g chất độc loại Natri xyanua (NaCN) tại nhà của bị cáo thuộc thôn K, xã P, huyện S với mục đích sử dụng để làm bả đi trộm cắp chó. Đến khoảng 08 giờ, ngày 20/7/2021, bị cáo sử dụng 11,12g Natri xyanua làm 03 cục bả chó, sau đó điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 81P1- 20330 đi đến làng D, xã H, huyện S và sử dụng bả chó có chứa chất độc Natri xyanua (NaCN) trộm cắp được 01 con chó cái lông màu đen, trọng lượng 9,6kg, trị giá 528.000 đồng của gia đình anh Rơ Lan K thì bị phát hiện và bắt quả tang. Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ, sử dụng trái phép chất độc*” theo khoản 1 Điều 311 Bộ luật hình sự. Đối với hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo, mặc dù giá trị tài sản trộm cắp dưới 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), tuy nhiên bị cáo đã có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội. Do đó, hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

**[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:**

Vì bị cáo có một tiền án chưa được xóa án tích nên đối với tội “*Tàng trữ, sử dụng trái phép chất độc*” bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm”, theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự và tình tiết giảm nhẹ ““thành khẩn khai báo”, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đặc điểm về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ sở hữu tài sản của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo vệ, đồng thời xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất độc, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Nguyên nhân, động cơ phạm tội là do tham lam, lười lao động, cố tình thực hiện tội phạm một cách liêu lĩnh, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội đồng thời răn đe và phòng ngừa chung. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù chung của cả hai tội.

**[4]. Về hình phạt bổ sung:** Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 311 Bộ luật Hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Tuy nhiên, theo tài các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng, hiện tại có 01 tài sản duy nhất là nhà đất cùng vợ và các

con sinh sống. Theo tinh thần Văn bản số 213/TANDTC-KHXX ngày 13/11/2014 của Chánh án TAND tối cao, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị H không biết việc bị cáo tàng trữ, sử dụng chất độc trái phép; chị Phan Thị H cho bị cáo mượn xe mô tô BKS: 81P1- 20330 nhưng không biết bị cáo sử dụng xe mô tô trên để phạm tội. Vì vậy, không đề cập xử lý là đúng quy định.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi phạm tội, bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 3.000.000 đồng, bị hại đã nhận đủ số tiền trên, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

[7]. Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 (một) con chó cái, lông màu đen, trọng lượng 9,6kg là tài sản của gia đình anh Rơ Lan K, vật chứng là thịt tươi, nghi bị nhiễm chất độc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Chư Sê đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức tiêu hủy là đúng quy định nên miễn xét.

Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 81P1 – 20330 là tài sản của Phan Thị H. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Chư Sê trả xe mô tô trên cho chị Phan Thị H là đúng quy định nên miễn xét.

Đối với 02 (hai) viên dạng hình cầu đựng trong 01 túi niêm phong bằng bì ni lông, mã số NS3 2005705, 01 (một) cục chất rắn màu trắng đục đựng trong 01 (một) túi niêm phong bằng bì ni lông, mã số NS3 2005707, các mẫu vật trên đã được sử dụng hết trong quá trình giám định nên miễn xét.

Đối với 01 (một) bao nilông màu nâu (sử dụng đựng tài sản trộm cắp), 01 (một) hộp nhựa màu vàng (dùng để đựng chất độc) là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Phan Huy D phạm tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép chất độc” và tội “Trộm cắp tài sản”.

#### **1. Về hình phạt:**

Áp dụng khoản 1 Điều 311; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Huy D 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép chất độc”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Huy D 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” .

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù chung của hai tội là 24 (Hai mươi bốn)

tháng tù. Được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 20/7/2021 đến ngày 23/7/2021. Thời hạn chấp hành hình phạt tù còn lại tính từ ngày bị bắt tạm giam 19/10/2021.

**2. Về vật chứng vụ án:** Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huy 01 (một) bao nilông màu nâu (sử dụng đựng tài sản trộm cắp), 01 (một) hộp nhựa màu vàng (dùng để đựng chất độc). (Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê, đặc điểm, số lượng, chủng loại theo như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/01/2022 giữa Công an huyện Chư Sê và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê).

**3. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phan Huy D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

**4. Về quyền kháng cáo:** Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình; những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Sê;
- CA huyện Chư Sê;
- Bị cáo; BH, NCQLNVLQ;
- THAHS;
- CC.THADS huyện Chư Sê;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thị Dậu**